

Số: *11*/CV-TCT

V/v: Giải trình một số chỉ tiêu trên
Báo cáo tài chính năm 2020

Hà Nội, ngày *26* tháng 03 năm 2021

Kính gửi - Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ mục a và c khoản 4 Điều 11 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty 36 - CTCP xin giải trình như sau:

I. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước:

1. Báo cáo tài chính công ty mẹ:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2020: 57.815.636.854 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019: 33.153.718.968 đồng

Chênh lệch tăng: 74,4%

Nguyên nhân: Do trong năm 2020 Tổng công ty có ghi nhận doanh thu bất động sản dự án B6 Giảng Võ. Vì vậy, lợi nhuận sau thuế có sự chênh lệch tăng như trên.

2. Báo cáo tài chính Hợp nhất:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2020: 57.815.636.854 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019: 33.128.099.959 đồng

Chênh lệch tăng: 74,5%

Nguyên nhân: Như trên

II. Kết quả kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong Báo cáo tài chính Quý IV/2020 đã công bố so với Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán có sự chênh lệch lợi nhuận từ 5% trở lên:

1. Báo cáo tài chính Hợp nhất:

- Lợi nhuận sau thuế tại BCTC năm 2020 đã được kiểm toán: 57.815.636.854 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế lũy kế tại BCTC Quý IV/2020 đã công bố: 115.054.792.965 đồng
- Chênh lệch giảm: 49,7%

Nguyên nhân: Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng so với báo cáo Quý IV/2020, trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty TNHH BOT 36.71 và Công ty TNHH BOT Quốc lộ 6.



III. Điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính:

1. Báo cáo tài chính công ty mẹ:

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng năm 2019 được điều chỉnh cụ thể như sau:

Nội dung	Mã số	Số liệu trên BCTC riêng năm trước (VNĐ)	Số liệu điều chỉnh lại (VNĐ)	Chênh lệch (VNĐ)
a/ Bảng cân đối kế toán riêng				
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(23.445.968.437)	(82.795.047.498)	(59.349.079.061)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1.638.463.265.988	1.638.249.265.988	(214.000.000)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	92.257.176.649	33.122.097.588	(59.135.079.061)
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	421a	59.318.361.530	183.282.469	(59.135.079.061)
b/ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng				
Thu nhập khác	31	21.602.444.653	21.816.444.653	214.000.000
c/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng				
Lợi nhuận trước thuế	01	44.930.891.116	45.144.891.116	214.000.000
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(110.245.445.112)	(101.459.445.112)	(214.000.000)
d/ Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng				
Chi phí thuế TNDN hiện hành				
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</i>				
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN		(15.024.969.629)	(14.810.969.629)	214.000.000

2. Báo cáo tài chính công ty hợp nhất:

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 được điều chỉnh cụ thể như sau:

Nội dung	Mã số	Số liệu trên BCTC hợp nhất năm trước (VNĐ)	Số liệu điều chỉnh lại (VNĐ)	Chênh lệch (VNĐ)
a/ Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1.638.602.945.988	1.638.388.945.988	(214.000.000)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	32.964.649.011	33.178.649.011	214.000.000
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	32.938.815.119	33.152.815.119	214.000.000
b/ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất				
Thu nhập khác	31	20.783.957.837	20.997.957.837	214.000.000
c/ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất				
Lợi nhuận trước thuế	01	44.905.272.107	45.119.272.107	214.000.000
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	55.809.607.033	55.595.607.033	(214.000.000)
d/ Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu				
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông		32.940.818.968	33.154.818.968	214.000.000
Cổ phiếu phổ thông được phát hành thêm để trả cổ tức			2.963.749	2.963.749
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		352	343	(9)

Tổng công ty 36 - CTCP xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các Đ/c P.TGD;
- Ban Kiểm soát; Ban thư ký;
- Phòng TCKT;
- Ban QHCD;
- Lưu VT.



Nguyễn Đăng Giáp